



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



BIDV SECURITIES COMPANY

---

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101



(Giấy CNĐKKD số 0102243403, chuyển từ ĐKKD số 0103017018 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/04/2007, thay đổi lần 2 ngày 31/03/2010)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Chấp thuận đăng ký giao dịch theo thông báo số: .....  
cấp ngày tháng năm 2010)

**Bản công bố thông tin này được cung cấp tại:**

### Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101

Địa chỉ : Số 11 Phương Liệt, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : (84.4) 3868 98 92 Fax: (84.4) 3868 98 10

### Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội  
Điện thoại : (84.4) 222 00 672 Fax: (84.4) 222 00 669  
Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)



Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 3 821 888 6 Fax: (84.8) 3 821 8510

### Phụ trách công bố thông tin

Ông : Ông Bùi Huy Phúc Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính  
Điện thoại : (84.4) 3868 98 92 Fax: (84.4) 3868 98 10

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101

(Giấy CNĐKKD số 0102243403, chuyển từ ĐKKD số 0103017018 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/04/2007, thay đổi lần 2 ngày 31/03/2010)

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng HUD101
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	: 1.060.000 cổ phần
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch</b>	: 10.600.000.000 Đồng

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

##### Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam

Địa chỉ : Số 17, Lô 2C, Đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy

Điện thoại : (84.4) 3.7832121 Fax: (84.4) 3.7832122

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 222 00 672 Fax: (84.4) 222 00 669

Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3 821 888 3 Fax: (84.8) 3 821 8510

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>3</b>
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ .....	3
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	5
3. RỦI RO ĐẶC THÙ .....	5
4. RỦI RO KHÁC .....	6
<b>PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>7</b>
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	7
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	7
<b>PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>9</b>
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY .....	9
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	10
3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY .....	11
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG.....	14
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC .....	16
6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	16
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	27
8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH....	29
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG .....	31
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....	32
11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH .....	32
12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	36

13.	TÀI SẢN .....	47
14.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	48
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC .....	48
16.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY.	49
17.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	49
<b>PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>		<b>50</b>
1.	LOẠI CHỨNG KHOÁN .....	50
2.	MỆNH GIÁ .....	50
3.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	50
4.	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG .....	50
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ .....	50
6.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	51
7.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....	51
<b>PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>		<b>52</b>

## PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó gián tiếp có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

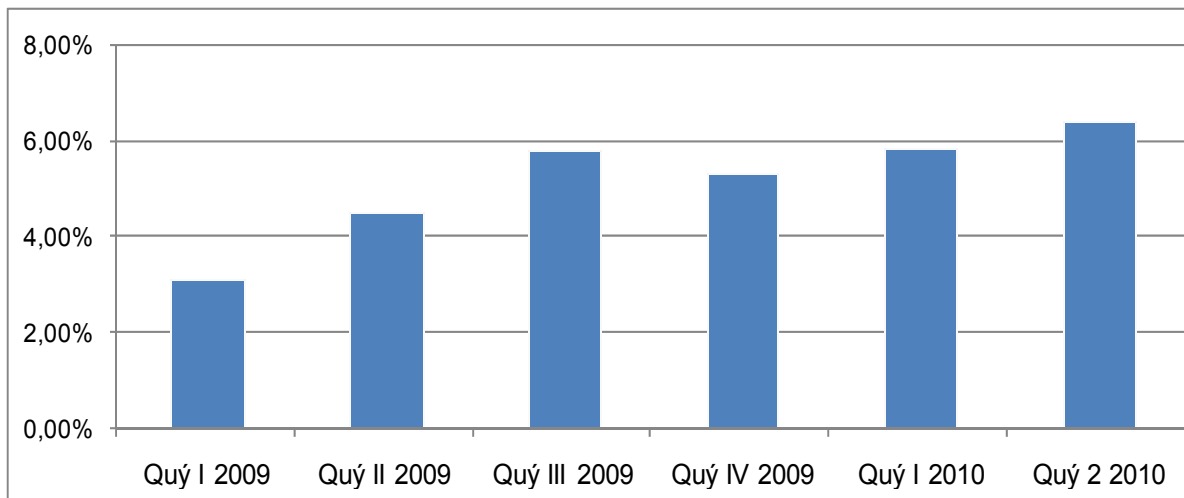
### 1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v. đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Khi kinh tế phát triển, thu nhập người dân tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu xây dựng và nhà ở. Ngược lại, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại như thời kỳ giữa năm 2008 đến đầu năm 2009 sẽ làm sụt giảm nhu cầu cũng như giá bất động sản. Do đó, sự phát triển của ngành nói chung và Công ty nói riêng phụ thuộc lớn vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

**Tốc độ tăng GDP (so với cùng kỳ năm trước) của Việt Nam**



*Nguồn: Tổng Cục Thống Kê*

Tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2009 chỉ đạt 5,32%, giảm 0,86% so với năm 2008, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế cuối 2008 đã làm cho thị trường bất động sản giảm mạnh (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Theo thống kê của tạp chí thị trường, giá cả bất động sản và tài sản (2009), tại thành phố Hồ Chí Minh – thị trường bất động sản sôi động nhất của cả nước, giá đất nền và căn hộ đã giảm 33% và 13% xuống còn 18,13 và 25,29 triệu đồng/m<sup>2</sup> từ đầu tháng 4 năm 2008 đến tuần thứ 2 của năm 2009. Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản. CTCP HUD101 là đơn vị xây lắp; khi thị trường bất động sản chững lại và giảm sút sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán tiền của chủ thầu, hạn chế khả năng trả nợ của khách hàng.

## Lạm phát

Trong những năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng từ 6,6% năm 2006 lên tới 12,6% năm 2007 và tăng mạnh vào năm 2008 với chỉ số giá tiêu dùng kỷ lục trong hai thập kỷ qua, 19,89% và được kìm hãm xuống còn 6,52% trong năm 2009. Cũng theo Tổng cục thống kê, chỉ số CPI quý 3/2010 (so với tháng 9/2009) tăng cao đạt mức 8,92%, trong đó nhóm có tốc độ tăng chỉ số giá tăng cao thứ 3 là nhà ở và vật liệu xây dựng (1,08%; cao sau nhóm chỉ số hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng và nhóm chỉ số giáo dục) – Nguồn: Tổng cục thống kê. Những con số này đều vượt so với con số tăng trưởng kinh tế. Tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công,...

Để đối phó với vấn đề này, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp, kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí và giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## Lãi suất

Trong năm 2008 lãi suất không ngừng tăng cao, mức đỉnh điểm lên tới 21%/năm. Đầu năm 2009 Chính phủ đã nới lỏng chính sách tiền tệ để tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Trong năm 2009 và 2010, mức lãi suất đã dần ổn định trở lại khi lạm phát ở Việt Nam phần nào được kiểm soát và áp lực tăng trưởng tăng mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 2010, lãi suất huy động giao động trong khoảng 10 – 12%. Tuy vậy, xu thế biến động của lãi suất vẫn phụ thuộc rất nhiều vào biến động kinh tế trong nước và quốc tế, vốn rất khó dự đoán.

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay từ Ngân hàng. Hiện nay vốn vay chiếm khoảng 36%<sup>1</sup> và 41%<sup>2</sup> trên tổng nguồn vốn, và trong thời gian tới có thể sẽ tăng lên nếu hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng. Trong trường hợp cần phải vay vốn để mở rộng sản xuất, Công ty vẫn sẽ duy trì một tỷ lệ vay hợp lý để đảm bảo khả năng trả vốn và lãi vay cũng như đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

## Tỷ giá hối đoái

Ngân hàng Nhà nước từ lâu đã duy trì mức giao động tỷ giá USD/VND thấp. Tuy nhiên từ tháng 3 năm 2009, Ngân hàng Nhà nước đã nới rộng biên độ tỷ giá từ 3% lên 5% (Quyết định 622/QĐ-

---

<sup>1</sup> Theo Báo cáo Tài chính kiểm toán 2009

<sup>2</sup> Theo Báo cáo Tài chính Quý III/2010

NHNN) để kiềm chế lạm phát và giảm sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường ngoại hối. Các công trình do Công ty thi công và đầu tư chủ yếu là thực hiện với các nhà đầu tư, đối tác trong nước, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty thanh toán chủ yếu bằng nội tệ, và dự kiến trong những năm tới tỷ lệ này chưa có sự thay đổi đáng kể. Do đó, việc biến động tỷ giá hầu như không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty

## 2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Xây dựng 2003, Luật Đấu thầu 2005, Luật Đất đai 2003. Trong thực tế, các văn bản luật này, cũng như các văn bản hướng dẫn dưới luật liên quan còn khá nhiều bất cập và chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Những yếu tố này có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian tới, khi Công ty đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Chứng khoán, các quy định về tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán các công ty đại chúng chưa niêm yết và các quy định liên quan ... Việc đăng ký giao dịch và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

## 3. RỦI RO ĐẶC THÙ

### Rủi ro kinh doanh

Các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp xây lắp còn gặp rủi ro từ việc thi công công trình bao gồm i) biến động nguyên vật liệu làm ảnh hưởng tới chi phí và thời gian thi công công trình; ii) việc chậm trễ trong việc giải ngân do chủ đầu tư làm kéo dài thời gian thi công, cũng như làm lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp; iii) sự mất thời gian trong việc nghiệm thu theo tiến độ cũng như trong việc thanh quyết toán giữa chủ đầu tư với nhà thầu ảnh hưởng khá lớn tới tình hình công nợ của các doanh nghiệp xây dựng.

### Rủi ro về cạnh tranh

Sự cạnh tranh trong ngành xây lắp được đánh giá là tương đối khốc liệt, cụ thể là cạnh tranh giữa các công ty Việt Nam với nhau, và cạnh tranh giữa các công ty trong nước với các công ty nước ngoài có thể mạnh về vốn, công nghệ và độ chuyên nghiệp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty tăng cường sức cạnh tranh của mình bằng cách khẳng định chất lượng công trình cũng như nâng cao trình độ quản lý và độ chuyên nghiệp.



### **Rủi ro về các yếu tố đầu vào**

Các yếu tố đầu vào của Công ty phần lớn là nguyên vật liệu xây dựng. Trong khi đó, giá vật liệu xây dựng bị ảnh hưởng mạnh bởi tình hình lạm phát và tình hình cung cầu trên thị trường.

Rủi ro đối với Công ty còn là việc khan hiếm vật liệu, làm ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình. Công ty đã xây dựng mối quan hệ truyền thống với một số nhà cung cấp vật liệu lớn trên thị trường, giảm thiểu rủi ro và tác động của việc thiếu nguyên vật liệu đối với tiến độ thi công của các công trình.

## **4. RỦI RO KHÁC**

### **Rủi ro bất khả kháng**

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **Rủi ro bất thường**

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, v.v. Những rủi ro này sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông Ngô Quang Đạo	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đức Khương	Chức vụ: Giám đốc
Bà Vũ Thị Hồng Liễu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Bùi Huy Phúc	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bà Trần Thị Thu Thanh	Chức vụ: Phó Giám đốc
-----------------------	-----------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101 cung cấp.

### PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “Công ty” : Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101
- “Cổ phiếu” : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101
- “Bản công bố thông tin” : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- “Ban Kiểm Soát” : Ban Kiểm Soát của Công ty cổ phần Xây dựng HUD101
- “Đại hội cổ đông” : Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng HUD101
- “Hội đồng Quản trị” : Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần Xây dựng HUD101
- “Luật chứng khoán” : Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- “Tổ chức tư vấn” : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- “Tổ chức kiểm toán” : Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam
- Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:
  - BGĐ : Ban Giám đốc
  - BKS : Ban Kiểm Soát
  - CNCT : Chủ nhiệm công trình
  - BSC : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
  - CMTND : Chứng minh nhân dân
  - CTCP : Công ty cổ phần
  - ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
  - ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
  - HĐQT : Hội đồng Quản trị
  - SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
  - TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
  - VND : Đồng Việt Nam

## PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101
- Tên Tiếng Anh : HUD101 Construction Joint Stock Company
- Tên viết tắt : HUD101., JSC
- Logo của Công ty : 
- Vốn Điều lệ : 10,6 tỷ đồng
- Địa chỉ : Số 11 Phương Liệt, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : 844.3868 9892
- Fax : 844.3868 9810
- Email : tchchud101@yahoo.com.vn
- Mã số thuế : 0102243403

#### Các lĩnh vực hoạt động

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102243403, chuyển từ ĐKKD số 0103017018 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/04/2007, thay đổi lần 2 ngày 31/03/2010

- Xây dựng, lắp đặt các công trình, hạng mục công trình xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp;
- Xây dựng, lắp đặt: thiết bị kỹ thuật công trình xây dựng, hệ thống cứu hỏa;
- Trang trí nội thất các công trình, hạng mục công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, cho thuê giàn giáo cốp pha;
- Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, phục vụ công nghệ xây dựng; Sản xuất, mua bán các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ;

- Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;

## 2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 2.1. Các sự kiện quan trọng của Công ty

Công ty được thành lập ngày 27/04/2007 với các cổ đông sáng lập sau:

- Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng HUD1 với người đại diện là ông Ngô Ngọc Sơn, ông Nguyễn Việt Thịnh và ông Dương Tất Khiêm
- Ông Nguyễn Việt Thịnh
- Ông Dương Tất Khiêm
- Ông Nguyễn Đức Khương
- Ông Phạm Văn Ân
- Ông Vũ Tuấn Linh.

Các bằng khen mà Công ty đã đạt được:

- Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng bằng khen ông Nguyễn Đức Khương đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn 2009.
- Bộ xây dựng tặng bằng công nhận Công ty cổ phần xây dựng HUD101 đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2007.
- Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng bằng khen cho ông Nguyễn Đức Khương đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2009.
- Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng bằng khen Tập thể Công ty cổ phần xây dựng HUD101 có thành tích xuất sắc tiêu biểu năm 2009.

## 2.2. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày thành lập (27/04/2007) là 10.600.000.000 đồng (10,6 tỷ đồng). Từ ngày thành lập đến nay, Công ty chưa thay đổi vốn điều lệ lần nào.

## 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Công ty cổ phần Xây dựng HUD101 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 31/03/2007

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

### 3.2. Ban Kiểm Soát

Gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động Quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

### 3.3. Hội đồng Quản trị

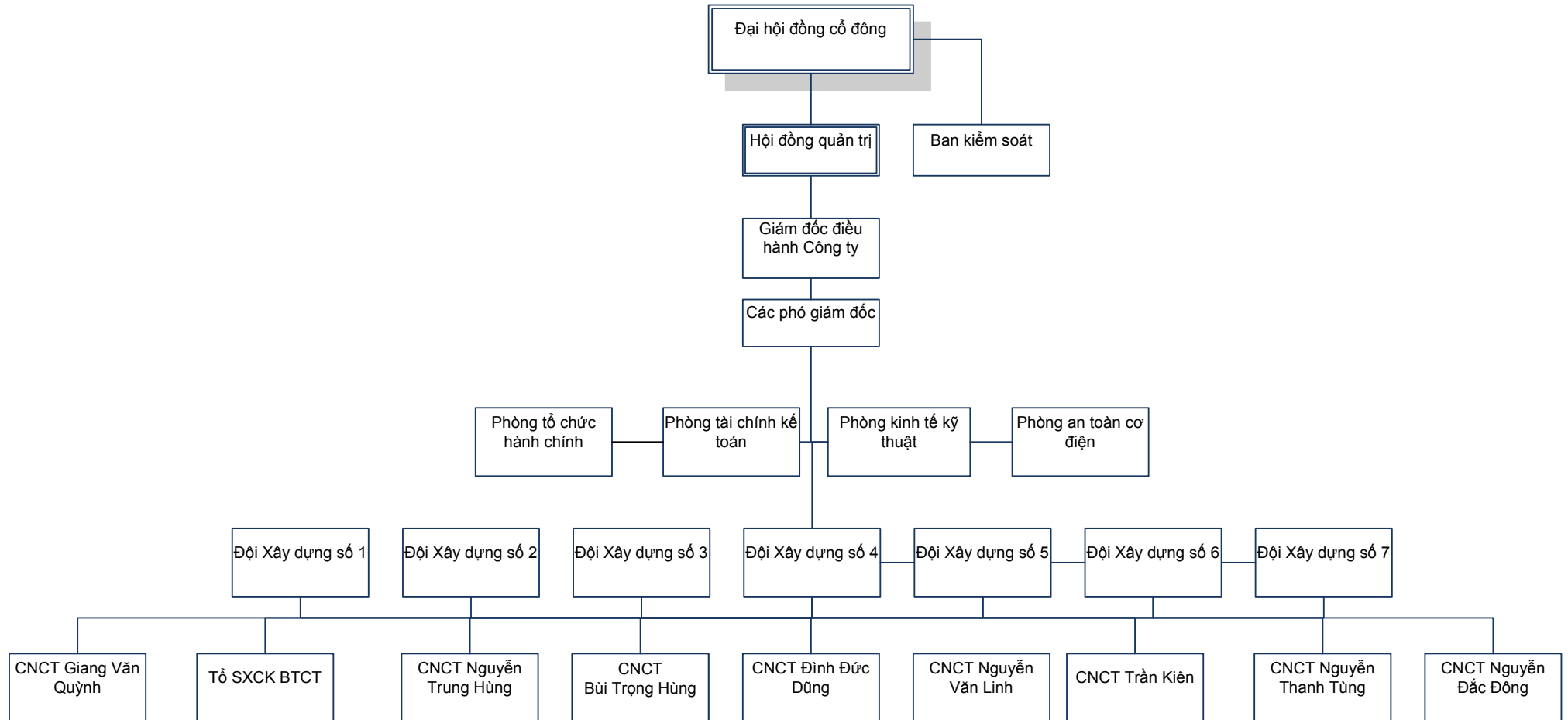
Gồm 05 thành viên; Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

### 3.1. Ban Giám đốc

Gồm 03 thành viên; Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc, do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm.

Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm có ký hợp đồng quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản liên quan đến việc tuyển dụng.

### Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101

### 3.2. Các phòng chức năng

#### Phòng Tổ chức hành chính:

- Tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc công ty trong lĩnh vực quản lý nhân sự, sắp xếp cải tiến tổ chức bộ máy, bồi dưỡng đào tạo và tuyển dụng cán bộ. Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, thực hiện chức năng lao động tiền lương, thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
- Tham mưu cho HĐQT, Giám đốc trong lĩnh vực quản lý hành chính văn phòng, công tác y tế.... Hỗ trợ các các đơn vị, các phòng, ban, các đội sản xuất trong công tác hành chính văn thư, quản lý công văn sổ sách giấy tờ hồ sơ lưu trữ; quản lý sử dụng xe con của Công ty.

#### Phòng Kinh tế kỹ thuật:

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, hợp đồng kinh tế, kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư. Giao dịch và thương thảo, soạn các hợp đồng để trình Giám đốc Công ty xem xét quyết định.
- Tham mưu giúp việc Giám đốc Công ty trong công tác quản lý xây lắp, giám sát chất lượng công trình, quản lý kỹ thuật thi công, tiến độ, biện pháp thi công. Có trách nhiệm tiếp nhận các thông tin về vật liệu, công nghệ mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng.

#### Phòng Tài chính kế toán:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về công tác Tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

#### Phòng An toàn cơ điện:

- Là bộ phận tham mưu giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác An toàn lao động và quản lý, khai thác, sử dụng máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ thi công.



## 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

## Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/11/2010

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Trong nước, trong đó:	<b>162</b>	<b>1.060.000</b>	<b>100%</b>
Tổ chức	1	540.600	51%
Cá nhân	161	519.400	49%
Ngoài nước, trong đó:	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
Tổ chức	0	0	0%
Cá nhân	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>162</b>	<b>1.060.000</b>	<b>100.00%</b>

*Nguồn: DS chốt người sở hữu chứng khoán để đăng ký lưu ký tập trung- Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

## Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 09/11/2010

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1. Đại diện: Dương Tất Khiêm Nguyễn Đình Học	Số 168, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Nhà 38A1, đường 11B Trung Yên, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội Tổ 11 Việt Hưng, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	540.600	51%
2	Nguyễn Việt Thịnh	Số 1, Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	20.000	2%
3	Dương Tất Khiêm	Nhà 38A1, đường 11B Trung Yên, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	15.000	1%

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
4	Nguyễn Đức Khương	Số 404, tập thể Giao thông 208, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	20.000	2%
5	Phạm Văn Ân	P704 chung cư 118-Hoàng Quốc Việt-P.Nghĩa Tân, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	20.000	2%
6	Vũ Tuấn Linh	Phòng 718-CT8A Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	20.000	2%
<b>Tổng cộng</b>			<b>635.600</b>	<b>59,96%</b>

Nguồn: CTCP Xây dựng HUD101

#### Danh sách cổ đông lớn tại ngày 09/11/2010

Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1	Giấy CNĐKKD số 0103003442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004, thay đổi lần 5 ngày 10/07/2009	168 Giải Phóng Thanh Xuân, HN	540.600	51%
<b>Tổng</b>			<b>540.600</b>	<b>51%</b>

Nguồn: DS chốt người sở hữu chứng khoán để đăng ký lưu ký tập trung- Công ty cổ phần Xây dựng HUD101

## 5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

### 5.1. Công ty mẹ của Công ty

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1. Đại diện: Dương Tất Khiêm Nguyễn Đình Học	Số 168, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  Nhà 38A1, đường 11B Trung Yên, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội  Tổ 11 Việt Hưng, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	540.600	51%

Nguồn: CTCP Xây dựng HUD101

### 5.2. Danh sách các công ty con của Công ty

Không có

### 5.3. Danh sách các công ty mà Công ty nắm quyền Kiểm Soát và chi phối

Không có

## 6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### 6.1. Giá trị dịch vụ và sản phẩm

Mảng hoạt động chính của Công ty là thi công xây lắp, trong đó gồm có xây dựng dân dụng và xây dựng hạ tầng. Ngoài ra Công ty cũng có mảng kinh doanh khác là sản xuất vật liệu xây dựng, trong đó chủ yếu là sản xuất công ly tâm; ngoài ra, Công ty còn có một phần doanh thu từ việc cho thuê thiết bị thi công. Đa số các hợp đồng của Công ty là do Công ty mẹ giao cho; ngoài ra, Ban giám đốc, các đội trưởng đội xây lắp cũng rất tích cực tìm kiếm và ký kết hợp đồng xây lắp mới.

#### a. Xây dựng dân dụng

Công ty mới thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2007 nhưng đến nay, giá trị sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước, doanh thu thuần năm 2009 tăng 32% so với năm 2008.

Số lượng các công trình do Công ty thực hiện thi công ngày càng nhiều và đa dạng hoá, trải rộng nhiều tỉnh thành trong cả nước như: Hà Nội, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Phú Thọ... Các công trình tiêu biểu của Công ty như: Công trình biệt thự BT05, 06 - Khu đô thị mới Việt Hưng, Công trình biệt thự BT7, nhà liền kề LK37,38 - Khu đô thị mới Vân Canh; Khu nhà thấp tầng phía Đông đường Xuân Diệu Hà Tĩnh, Khu nhà biệt thự Hoa Phượng; Khu nhà ở Công nhân CTCP Xi măng Sông Thao...

Cùng với quá trình phát triển, Công ty không ngừng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế. Công ty đã chuẩn bị sẵn sàng đầy đủ nhân lực, vật lực để đảm nhận thi công các khối nhà cao tầng, đòi hỏi kỹ mỹ thuật cao.

### Khu biệt thự BT07 Vân Canh



### Khu nhà liền kề LK 37, 38 Vân Canh



### Khu biệt thự BT 05, 06 Việt Hưng



### ***b. Xây dựng hạ tầng***

Ngoài xây dựng dân dụng, một mảng hoạt động chính khác của Công ty là xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Công ty đã và đang thực hiện thi công các gói thầu quan trọng như: Dự án thoát nước thải Thành phố Nha Trang, Dự án thoát nước thải khu đô thị mới Việt Hưng, Dự án đường hè, hệ thống thoát nước tuyến 2 – Pháp Vân, hạ tầng đường bộ, vỉa hè khu đô thị mới Vân Canh, Cầu băng tải và đường bãi nội bộ Nhà máy xi măng sông Thao, xây dựng vô trạm, tuyến cáp ngầm....

Công ty hiện đã được trang bị nhiều máy móc thiết bị như máy xúc, máy ủi, máy lu bánh sắt, lu bánh lốp, lu rung, dàn ô tô ben tự đổ, ô tô cần cẩu, máy toàn đạc... Do vậy Công ty luôn chủ động trong việc điều động máy móc thiết bị.

#### **Hạ tầng khu đô thị mới Vân Canh**



#### **Hạ tầng khu biệt thự Việt Hưng**



### ***c. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng***

Công ty còn có dây chuyền sản xuất công ly tâm nhằm phục vụ cho các công trình hạ tầng.

**Cống ly tâm hiện đại, có thể sản xuất công bê tông có đường kính từ DN300 – DN2500, đáp ứng theo tiêu chuẩn BS 5911**



## Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2008 đến 9/2010

Doanh thu hoạt động	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%
Hoạt động bán hàng hóa và vật liệu xây dựng	20.197.153.679	19,1%	37.931.413.077	24,46%	233.255.089	0%
Hoạt động cho thuê thiết bị thi công	1.359.113.073	1,28%	1.964.547.272	1,27%	1.330.356.118	2%
Hoạt động xây lắp	84.233.672.162	79,62%	115.187.175.721	74,27%	71.528.312.175	98%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>105.789.938.914,00</b>	<b>100%</b>	<b>155.083.136.070</b>	<b>100%</b>	<b>73.091.923.382</b>	<b>100%</b>

## Biểu đồ cơ cấu doanh thu thuần 2008 – 09/2010

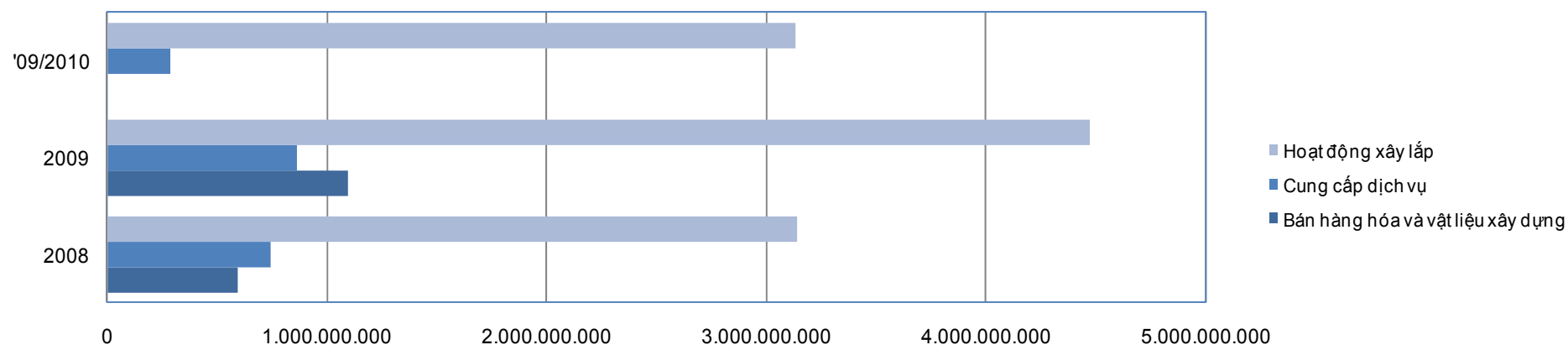


Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101

## Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2008, 2009 và 9 tháng 2010

Lợi nhuận gộp	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%	Giá trị (VND)	%
Bán hàng hóa và vật liệu xây dựng	591.791.070	13%	1.091.905.827	17%	0	0%
Hoạt động cho thuê thiết bị thi công	743.032.469	17%	860.434.165	13%	283.579.802	8%
Hoạt động xây lắp	3.138.050.453	70%	4.474.391.129	70%	3.132.174.709	92%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>4.472.873.992</b>	<b>100%</b>	<b>6.426.731.121</b>	<b>100%</b>	<b>3.415.754.511</b>	<b>100%</b>

Biểu đồ diễn biến lợi nhuận gộp 2008 - 9/2010



Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101

## 6.2. Các yếu tố đầu vào

Hiện nay nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước. Các nhà cung cấp đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, giá thành và các điều kiện giao hàng.

Việc tìm kiếm nguyên vật liệu là do các đội thi công tìm kiếm. Phòng Kinh tế kỹ thuật tư vấn, kiểm soát khối lượng và giá cả. Khi chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu thì tiêu chí giá rẻ, chất lượng, tiến độ cung cấp đảm bảo được lựa chọn hàng đầu.

### Các hợp đồng nguyên vật liệu lớn đang ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm
1.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH thương mại Đức Giang	Thép các loại
2.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH thương mại và DV Toàn Cầu	Thép các loại
3.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH TM DV và xây dựng Hà Nội	Thép các loại
4.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty cổ phần thương mại Long Phú Quý	Xi măng
5.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH Đức Thảo	Xi măng
6.	Hợp đồng Kinh tế	Doanh nghiệp t nhân Thu Nguyệt	Gạch xây
7.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty cổ phần thương mại xây dựng Thụy Anh	Cát, đá
8.	Hợp đồng Kinh tế	Cty cổ phần TM&XD Kinh Đô	Cát, đá
9.	Hợp đồng Kinh tế	Cty TNHH nhà nước một thành viên cơ điện Trần Phú	Dây, cáp điện
10.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH thương mại Quỳnh Trang	Gỗ ván, cốp pha thép
11.	Hợp đồng Kinh tế	Cty TNHH ứng dụng và phát triển VLXD Tiên Tiến	Ngói lợp, gạch Terrazzo
12.	Hợp đồng Kinh tế	Trung tâm kiểm định chất lượng - Công ty ACC	Kiểm định chất lượng
13.	Hợp đồng Kinh tế	Cty TNHH 373	Xăng dầu



TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm
14.	Hợp đồng Kinh tế	Cty cổ phần đầu tư và xây dựng Thành Công 68	gạch Block
15.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Công trình 656	Bê tông nhựa, nhựa đường
16.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty cổ phần VLXD Sông Đáy	Cống các loại
17.	Hợp đồng Kinh tế	CN Cty CPĐT&SXCN – Nhà máy bê tông Cổ Loa	Cống các loại
18.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty cổ phần đầu tư và bê tông Thịnh Liệt	Cống các loại
19.	Hợp đồng Kinh tế	Cty TNHH nhà nước một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị	Cột, đèn, bảng điện, nắp ga gang
20.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Quốc Thịnh	Cấu kiện bê tông đúc sẵn
21.	Hợp đồng Kinh tế	Công ty cổ phần máy, thiết bị, thương mại và xây dựng Long Thành	Máy móc, thiết bị

*Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101*

### 6.3. Chi phí sản xuất

Trong năm 2008, 2009 và 9 tháng năm 2010, Công ty vẫn giữ được tỉ lệ chi phí giá vốn trên tổng doanh thu thuần lần lượt ở mức khoảng 95%. Giá vốn hàng bán năm 2009 tăng hơn 47% so với năm 2008. Mức tăng trong giá vốn hàng bán này hoàn toàn tương ứng với tỷ lệ gia tăng của doanh thu thuần (cũng tăng 47% trong năm 2009 so với năm 2008). Qua đó, có thể thấy Công ty đã Kiểm Soát chi phí tốt do năm 2009 chứng kiến sự tăng vọt của giá nguyên vật liệu trong đó có thép, xi măng, gạch...

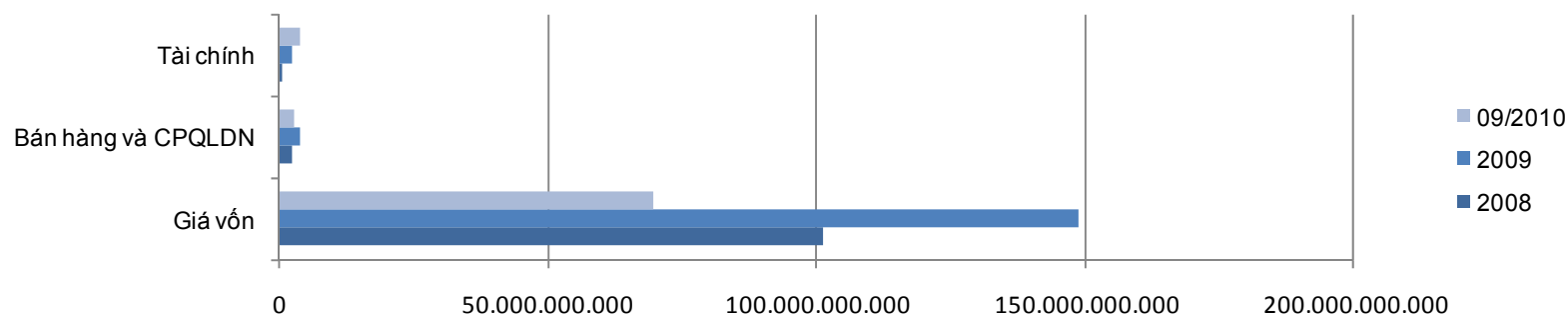
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009 được giữ ở mức 2 – 3%. Về giá trị, CPQLDN tăng gấp đôi năm 2008 (từ khoảng 2 tỷ đồng lên 4 tỷ đồng) là do sản lượng năm 2009 tăng cao hơn nhiều so với năm 2008. Sang năm 2010, chi phí QLDN của 9 tháng đầu năm xấp xỉ khoảng 3 tỷ; như vậy trong cả năm 2010 có thể ước tính chi phí này sẽ xấp xỉ mức chi phí năm 2009. Tuy sản lượng năm 2010 có tăng hơn so với năm 2008 nhưng CPQLDN không tăng hơn đáng kể, chứng tỏ Công ty quản lý chi phí ngày một tốt hơn.

## Tỷ trọng các khoản mục chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần (DTT)

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị (VND)	%/DTT	Giá trị (VND)	%/DTT	Giá trị (VND)	%/DTT
Giá vốn	101.317.064.922	95,77%	148.656.404.949	95,62%	69.676.168.871	95,33%
Bán hàng và CPQLDN	2.511.925.769	2,37%	4.255.846.936	2,74%	3.045.878.903	4,17%
Tài chính	808.572.104	0,76%	2.659.268.193	1,71%	4.016.243.640	5,49%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>104.637.562.795</b>	<b>98,91%</b>	<b>155.571.520.078</b>	<b>100,07%</b>	<b>76.738.291.414</b>	<b>104,99%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý 3/2010

## Cơ cấu chi phí kinh doanh năm 2008, 2009, 9 tháng 2010



Chi phí lãi vay năm 2009 đã tăng hơn 200% so với năm 2008. Chi phí lãi vay tăng là do các khoản vay và nợ ngắn hạn năm 2009 tăng hơn 110% so với năm 2008. Chi phí lãi vay năm 2010 tăng cao gấp đôi so với năm 2009. Điều này là do các dự án năm 2010 của Công ty đã nhiều hơn, Công ty cần nhiều vốn dùng trong sản xuất kinh doanh. Tuy mức chi phí lãi vay tăng cao nhưng vẫn được giữ ở mức gần 1 - 5% so với Doanh thu thuần, tương tự với tỷ lệ năm 2009. Tuy nhiên, các khoản vay nợ ngắn hạn của Công ty luôn được thanh toán đúng hạn; không có nợ quá hạn và Công ty giữ được tỷ lệ vay/ tổng tài sản trong tầm kiểm soát.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

##### Một số máy móc thiết bị chuyên dụng Công ty đang sử dụng

Chủng loại	Số lượng	Nước SX	Công suất
Dây chuyền sản xuất công ly tâm	1	Việt Nam	
Cầu tháp C5013	1	Trung Quốc	6/1,2 tấn
Cầu tháp FO23/B	1	Trung Quốc	10/2,3 tấn
Cầu tháp KB 403	1	Liên Xô	8/2 tấn
Cầu tháp Linden	2	Thụy Điển	6/1,2 tấn
Vận thăng Kumkang	1	Hàn Quốc	1,2 tấn
Máy xúc Kobelco SK200	1	Nhật Bản	gàu 0,8m <sup>3</sup>
Lu rung Sakai SD91	2	Nhật bản	24 tấn
Máy trộn bê tông	1	Trung Quốc	500 lít
Cù Lasen	100 tấn	Nhật Bản	
Cốp pha định hình	6000 m <sup>2</sup>	Việt Nam	

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

#### 6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

##### Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Do đặc thù của hoạt động thi công xây lắp, công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện ngay tại các đội xây lắp được Phòng Kinh tế – Kỹ thuật của Công ty kiểm soát, giám sát với tư cách là phòng ban chức năng. Tại các đội xây lắp, các cán bộ giám sát kỹ thuật thường

xuyên có mặt tại công trình, kiểm tra chất lượng của công việc theo đúng các tiêu chuẩn qui định và các biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật đã đưa ra trong hồ sơ chào thầu để đáp ứng các yêu cầu mà chủ đầu tư đặt ra đối với công trình. Bên cạnh việc kiểm tra thường xuyên, tại từng thời điểm hoàn thành theo giai đoạn, các bộ phận kỹ thuật của đơn vị còn kiểm tra chất lượng trước khi chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu.

Công tác kiểm tra chất lượng luôn được Công ty thực hiện tốt, nhờ đó trong suốt hơn 3 năm hoạt động Công ty không xảy ra sự cố kỹ thuật nghiêm trọng nào ảnh hưởng tới uy tín và hình ảnh của Công ty.

### Các tiêu chuẩn kỹ thuật

Tiêu chuẩn áp dụng	Ký hiệu
Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637-1991
Tổ chức thi công	TCVN 4055-85
Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252:1988
Quy trình kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308:1991
Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091-85
Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453-87
Bê tông. Kiểm tra đánh giá độ bền. Quy định chung	TCVN 5540-91
Xi măng Pooc lăng	TCVN 2682-92
Đá dăm, sỏi dăm, sỏi dựng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 1771-87
Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 1770-86
Nước trộn bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật	TCXDVN 302:2004
Cốt thép và bê tông	TCVN 1651-85
Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động. Quy định cơ bản	TCVN 2287-78

Tiêu chuẩn áp dụng	Ký hiệu
Kết cấu gạch đá. Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 4085-85
Công tác đất. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-87
Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu	TCVN 5674:1992
Thi công và nghiệm thu các công tác nền móng	TCXD 79:1980
Kết cấu thép. Gia công lắp ráp và nghiệm thu. Yêu cầu kỹ thuật	TCXD 170:1989
Tiêu chuẩn quốc tế xác định tim, cốt kết cấu	ISO 7976-1
Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091-85
Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4519-1988
Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật	TCVN 5576-1991
Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động. Quy định cơ bản	TCVN 2287-78
Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung	TCXDVN 309:2004
Dàn giáo. Các yêu cầu về an toàn	TCXDVN 296:2004
Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng ép dọc trực	TCXDVN 269:2002
Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4516:1988
Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5640:1991

Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng HUD101

## 6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty

Hiện tại, Logo của Công ty chưa đăng ký bản quyền.



## 6.7. Các hợp đồng và dự án lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

### Danh sách các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

TT	Hợp đồng	Thời gian dự kiến hoàn thành	Địa điểm
1	Khu nhà ở thấp tầng phía đông đường Xuân Diệu – Hà Tĩnh	26/12/2010	Hà Tĩnh
2	Dự án Khu đô thị mới Vân Canh	Quý 4/2010	Hà Nội
3	Dự án Khu đô thị mới Tây nam Hồ Linh Đàm	28/01/2011	Hà Nội
4	Dự án Khu đô thị mới đường Lê Thái Tổ, Bắc Ninh	2011	Bắc Ninh
5	Dự án Khu nhà ở Biệt thự Hoa Phượng; Công trình: Mẫu nhà BT -03, hạng mục: Phần thô	2011	Hà Nội
6	Dự án khu nhà ở công nhân CTCP Xi măng Sông Thao, hạng mục thi công: thi công xây dựng nhà chung cư CC1	30/07/2011	Phú Thọ

Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101

## 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2008 đến 9/2010

#### Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng giảm	9 tháng năm 2010
Tổng giá trị tài sản	56.251	97.208	73%	116.875
Doanh thu thuần	105.790	155.083	47%	73.092
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.300	2.296	0%	482
Lợi nhuận khác	10	397	3759%	201
Lợi nhuận trước thuế	2.310	2.693	17%	683

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng giảm	9 tháng năm 2010
Lợi nhuận sau thuế	1.663	2.222	34%	512
Lãi cơ bản trên CP	1.569	2.096	34%	

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý 3/2010*

Doanh thu của công ty tăng trưởng đều qua các năm; năm 2009 tăng 47% so với năm 2008. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh không tăng hơn năm trước là do các yếu tố khó khăn như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trong năm 2009 tăng cao hơn so với năm 2008.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có được là nhờ sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty và cũng không nằm ngoài những tác động của các nhân tố thuận lợi và khó khăn bên trong và ngoài doanh nghiệp.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

### Các nhân tố thuận lợi

- Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101 là đơn vị thành viên thuộc Công ty Đầu tư và Xây dựng HUD1. Trong ba năm qua, cùng với sự phát triển của Công ty mẹ, Công ty HUD101 đã có điều kiện thuận lợi để phát triển. Rất nhiều công trình của Công ty là do Công ty mẹ giao. Công ty đã bước đầu khẳng định được uy tín, năng lực của mình trong thị trường xây dựng.
- Công ty luôn nhận được sự dụng hộ quan tâm chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và nhận được sự giúp đỡ của các phòng, ban Công ty mẹ.
- Công ty không ngừng đẩy mạnh liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài ngành, giữa các đơn vị thiết kế, thi công thông qua phối hợp đấu thầu, phân công nhau cùng thực hiện dựa trên thế mạnh của mỗi bên.
- Đội ngũ lãnh đạo của Công ty có nhiều kinh nghiệm và thành công trên thị trường xây dựng và được sự tin nhiệm của người lao động.
- Công ty đã xây dựng được mối quan hệ với nhiều đại lý lớn cung cấp vật tư và được ưu đãi về giá nên đã hạn chế được phần nào tác động của thị trường.

### Các nhân tố khó khăn

- Bối cảnh kinh tế chung năm 2010, thị trường bất động sản đã phục hồi và ổn định trở lại, nhưng giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao và khó dự đoán.
- Thị trường xây lắp ngày càng cạnh tranh quyết liệt. Việc tìm kiếm, triển khai các dự án đầu tư kinh doanh nhà của Công ty cần phải đẩy mạnh hơn nữa.
- Thị trường chứng khoán sụt giảm và tác động của khủng hoảng tài chính khiến các chủ đầu tư rất khó khăn trong việc huy động nguồn vốn triển khai dự án, kể cả các dự án đang thi công dở dang. Một số công trình thi công chậm do không bố trí được nguồn vốn, nhiều nhà thầu phải chấp nhận việc thanh toán chậm, đôi khi không có thời hạn.

## 8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Cùng với sự phát triển của kinh tế, từ năm 2000 trở lại đây ngành thi công xây lắp tăng trưởng rất mạnh do nhu cầu đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng (các công trình công, các khu Trung tâm thương mại, đô thị mới, các khu dân cư...). Trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2007 trung bình ngành xây lắp tăng trưởng 19% (tính theo giá trị ngành trong GDP).

Hiện nay, trên cả nước có rất nhiều đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp. Công ty Xây dựng HUD101, trên thị trường vẫn còn là một doanh nghiệp nhỏ, mới đi vào hoạt động được 3 năm. Tại khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận, Công ty có rất nhiều đối thủ cạnh tranh như các công ty con Tổng Công ty Sông Đà, các công ty con Tổng Công ty xây dựng Thăng Long,... Bên cạnh đó, việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO cũng làm cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng sẽ chịu sức ép cạnh tranh từ các Nhà thầu nước ngoài.

Đứng trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đó, Công ty đã xây dựng chiến lược và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Tập trung nguồn lực, phát triển Công ty trên cả hai lĩnh vực xây lắp dân dụng và hạ tầng trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của Công ty.
- Xây dựng bộ máy quản lý, tổ chức SXKD hoàn chỉnh, đồng bộ, tinh gọn;
- Tập trung mở rộng sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công xây lắp, năng lực tài chính, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả;



- Củng cố và nâng cao đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động lành nghề nhằm phát huy thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực thi công xây lắp; áp dụng công nghệ thi công tiên tiến, ứng dụng, sử dụng vật liệu mới, đầu tư, trang bị thiết bị thi công tiên tiến;

## 8.2. Triển vọng của ngành

Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, thực trạng phát triển và quản lý đô thị tại Việt Nam vẫn còn tồn tại một số yếu kém. Mạng lưới giao thông còn nhiều bất cập, không đảm bảo các tiêu chuẩn phát triển đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cơ sở hạ tầng đô thị tuy còn nhiều yếu kém nhưng ngày càng phát triển cùng với nhu cầu của người dân và sự phát triển của nền kinh tế.

Mạng lưới giao thông trong và ngoài đô thị chưa phát triển, gây trở ngại cho các mối liên hệ giữa đô thị với các vùng lân cận và nông thôn. Tại các đô thị lớn, giao thông công cộng đang chiếm tỉ lệ rất thấp; tình trạng ách tắc giao thông rất phổ biến; tỉ lệ đất dành cho giao thông nhất là giao thông tĩnh mới đạt dưới 5% đất đô thị...

Về hạ tầng xã hội: tổng diện tích nhà ở toàn quốc hiện đạt 1.080 triệu m<sup>2</sup>. Tính bình quân diện tích nhà ở của cả nước năm 2009 là 12,5m<sup>2</sup>/người, tăng 0,5m<sup>2</sup>/người so với năm 2008. (Nguồn: Cục quản lý nhà và thị trường Bất động sản – Bộ xây dựng). Theo một báo cáo khác của Tổng cục thống kê, có 6% nhà được sử dụng từ trước năm 1975; 45% sử dụng từ thời gian 1975-1999; và 49% nhà được sử dụng từ năm 2000 đến nay. So với tổng điều tra năm 1999, số liệu năm 2010 phản ánh tốc độ xây dựng nhà ở ngày càng nhanh, với số lượng và chất lượng ngày càng cao.

Cùng với sự phát triển của kinh tế và trong bối cảnh cơ sở hạ tầng còn yếu kém như hiện nay, nhu cầu xây dựng còn rất lớn, cho thấy ngành xây dựng còn rất nhiều triển vọng.

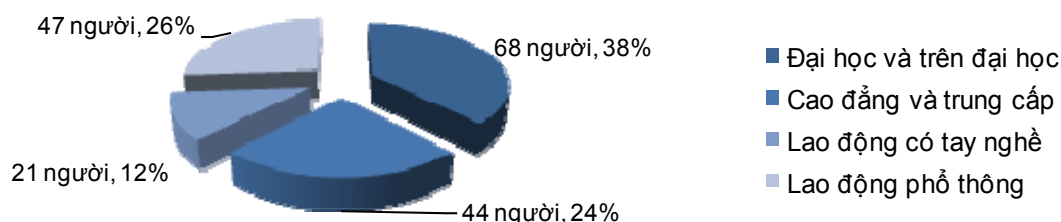
## 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành

Công ty xác định ngành xây lắp là lĩnh vực chủ đạo và là thế mạnh của Công ty. Một trong các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 được đặt ra đối với nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng đô thị là: Xây dựng mạng lưới đường đô thị chiếm 20 - 30% diện tích đất đô thị đối với thành phố vừa và nhỏ. Xây dựng các công trình phục vụ công cộng, bảo đảm từ 3 - 5m<sup>2</sup> đất/người, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân ở từng đô thị... Như vậy, thị trường của Công ty là rất rộng lớn. Với uy tín và cơ sở khách hàng ngày càng phát triển, Công ty sẽ có rất nhiều cơ hội để phát triển mạnh và bền vững.

## 9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 9.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

**Cơ cấu lao động theo trình độ tại 30/09/2010**



Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101

### 9.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

#### Chính sách đào tạo

Công ty cũng rất chú trọng công tác đào tạo cho các bộ công nhân viên, đặc biệt là các nhân viên mới. Công tác đào tạo được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua việc cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và hướng dẫn, kèm cặp người lao động mới. Đồng thời Công ty cũng có chính sách hỗ trợ và đạo tạo bổ sung.

Ngoài ra Công ty còn có các chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

#### Chính sách lương thưởng

Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc đề ra các sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm khách hàng mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, v... v...

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật bảo hiểm xã hội, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện lao động cho cán bộ công nhân viên; quan tâm đến cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi du lịch, nghỉ mát hàng năm,...

**Thu nhập bình quân/năm:** Trong 2 năm 2008, 2009, mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đạt mức 4.000.000 đồng/ tháng. Công ty trong những năm tới sẽ có chính sách điều chỉnh mức thu nhập cho hợp lý nhằm đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên.

## 10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

### Cổ tức của Công ty từ năm 2008 đến 2010

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010 (Kế hoạch)
Số cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	1.060.000	1.060.000	1.060.000
Tỉ lệ cổ tức bằng tiền (%)	14	14	15

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

## 11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích Khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao từ năm 2009 trở về trước theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12 tháng 12 năm 2003. Từ tháng 01/2010 Công ty trích khấu hao theo khung thời gian quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2009.

#### Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 40
2	Máy móc, thiết bị	3 – 10
3	Phương tiện vận tải	3 – 10
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,5 – 6

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, nhân công, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Công ty đang được khách hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán.

### Các khoản phải nộp theo luật định

#### Chi tiết các khoản phải nộp Nhà nước từ năm 2008 đến 2009

Chỉ tiêu	31/12/ 2008	31/12/2009
Thuế giá trị gia tăng	2.086.809.983	1.894.768.317
Thuế thu nhập doanh nghiệp	524.431.199	253.480.838
<b>Tổng</b>	<b>2.611.241.182</b>	<b>2.148.249.155</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 Công ty*

### Trích lập các quỹ

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### Chi tiết các quỹ từ năm 2008 đến 9/2010

*Đơn vị: VNĐ*

Chỉ tiêu	31/12/ 2008	31/12/2009	30/9/ 2010
Quỹ đầu tư phát triển	44.215.321	159.718.461	698.399.428
Quỹ dự phòng tài chính	44.215.321	159.718.461	294.388.703
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.099.668	20.339.469	3.177.249
<b>Tổng</b>	<b>91.530.310</b>	<b>339.776.391</b>	<b>995.965.380</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC quý 3/2010 Công ty*

### Dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn và không có dư nợ bảo lãnh. Tình hình dư nợ vay của Công ty như sau:

**Chi tiết các khoản nợ vay từ 2008 đến 09/2010 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Vay ngắn hạn	16.708.881.186	35.116.260.336	47.842.217.789
Vay dài hạn	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>16.708.881.186</b>	<b>35.116.260.336</b>	<b>47.842.217.789</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC quý 3/2010 Công ty*

**Tình hình công nợ hiện nay****Chi tiết các khoản phải thu từ 2008 đến 9/2010 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Phải thu khách hàng	9.752.930.561	25.926.240.723	24.167.125.407
Trả trước người bán	0	2.213.569.301	99.664.500
Các khoản phải thu khác	0	53.093.796	64.411.868
<b>Tổng</b>	<b>9.752.930.561</b>	<b>28.192.903.820</b>	<b>24.331.201.775</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC quý 3/2010 Công ty*

**Chi tiết các khoản phải trả từ 2008 đến 9/2010 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	31/12/ 2008	31/12/2009	30/09/ 2010
Phải trả người bán	24.247.418.237	28.981.000.653	36.366.085.328
Người mua trả tiền trước	1.000.000.000	16.590.235.822	20.225.861.851
Thuế và các khoản nộp NN	2.611.241.182	2.148.249.155	186.174.862
Các khoản phải trả phải nộp khác	812.240.354	1.210.215.964	146.881.731
<b>Tổng</b>	<b>28.670.899.773</b>	<b>48.929.701.594</b>	<b>56.925.003.772</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC quý 3/2010 Công ty*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính

### Chi tiết chỉ tiêu tài chính từ 2008 - 2009

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2008	2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		-	-
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,54
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		-	-
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,17	6,39
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		-	-
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,14	4,61
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,88	1,60
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	1,57	1,43
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	15,30	16,88
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS	%	2,96	2,29
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	2,17	1,48

*Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2009*

Khả năng thanh toán của Công ty luôn được duy trì ở mức bảo đảm. Trong năm 2009, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh thay đổi không đáng kể so với năm 2008. Công ty hoàn toàn có đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Năm 2009, hệ số Nợ/ Tổng tài sản giảm tăng từ 81% lên 86%. Năm 2009 Công ty đã tìm kiếm được nhiều hợp đồng hơn (thể hiện qua doanh thu tăng trưởng 47%), do đó để đáp ứng nhu cầu sản xuất tăng cao hơn thì các khoản vay năm 2009 tăng cao hơn năm 2008.

## 12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 12.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

#### Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Chủ tịch HĐQT	Ngô Quang Đạo	1958	011286687
Ủy viên HĐQT	Dương Tất Khiêm	1972	012848528
Ủy viên HĐQT	Nguyễn Đức Khương	1964	011312149
Ủy viên HĐQT	Đỗ Quang Hoa	1960	111372424
Ủy viên HĐQT	Vũ Thị Hồng Liễu	1976	012692447

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

#### Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

<b>Ông NGÔ QUANG ĐẠO</b>	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1958
Số CMTND:	011286687
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	La Khê, Hoài Đức, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	14, Ngõ 79 Thụy Khuê, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38434297
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư

<b>Ông NGÔ QUANG ĐẠO</b>	<b>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>
Quá trình công tác:	
04/1983 – 11/1989	Cán bộ kỹ thuật – Liên hiệp các xí nghiệp Khảo sát xây dựng – Bộ xây dựng
11/1989 – 11/1991	Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy thủy điện Trị An – Đồng Nai
11/1991 – 03/2003	Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng đội xây dựng, Đảng viên, Công ty xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh – Tổng công ty xây dựng Hà Nội
03/2003 – 05/2008	Đảng ủy viên – Bí thư chi bộ khối sản xuất – Đội trưởng đội xây dựng – CTCP đầu tư và xây dựng HUD1
06/2008 – 08/2010	Phó giám đốc, Bí thư đảng ủy – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
08/2010 – nay	Chủ tịch hội đồng quản trị - CTCP Xây dựng HUD101
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch hội đồng quản trị - CTCP Xây dựng HUD101
Số cổ phần nắm giữ:	2.500 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Ông DƯƠNG TẮT KHIÊM</b>	<b>ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/12/1972
Số CMTND:	012848528
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nga Văn, Nga Sơn, Thanh Hóa



<b>Ông DƯƠNG TẤT KHIÊM</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Địa chỉ thường trú:	38A1, đường 11B, Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác:	
06/2001 – 12/2004	Cán bộ phòng QLDA – Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
01/2005 – 05/2006	Phó phòng QLDA - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
05/2006 – 05/2008	Phó Giám đốc – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
06/2008 – nay	Giám đốc – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT – CTCP Xây dựng HUD101
Số cổ phần nắm giữ:	15.000 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Ông NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/06/1964
Số CMTND:	011312149
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

<b>Ông NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Quê quán:	Đông Phương, Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình
Quá trình công tác:	
12/1988 – 04/ 1992:	Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây lắp – Bộ NN & PTNT
04/1992 – 11/2003:	Cán bộ kỹ thuật và quản lý – Công ty Công trình giao thông 108 – Bộ giao thông vận tải
11/2003 – 04/2007:	Đội trưởng đội xây lắp – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
04/2007 – nay :	Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Phó bí thư chi bộ - CTCP Xây dựng HUD101
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc, Phó bí thư chi bộ
Số cổ phần nắm giữ:	20.000 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Ông ĐỖ QUANG HOA</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/08/1960
CMTND:	111372424
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

<b>Ông ĐỖ QUANG HOA</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Quê quán:	Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	P512 nhà CT8B, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác:	
08/1988 – 10/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Phù Sa – Đồng Mô
11/1998 – 10/2001	Phó Ban Quản lý Dự án Công ty Phù Sa – Đồng Mô
11/2001 – 10/2003	Giám đốc Xí nghiệp xây lắp – Cty Phù Sa – Đồng Mô
11/2003 – 04/2007	Đội trưởng – CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1
05/2007 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Xây dựng HUD101
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	5.000 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Bà Vũ Thị Hồng Liễu</b>	UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1976
CMTND:	012692447
Quốc tịch:	Việt Nam

<b>Bà Vũ Thị Hồng Liễu</b>	<b>ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thụy Xuân, Thái Thụy, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	P910, CT6, DDN2, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38689890
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	
09/1998 – 06/2001	Kế toán viên – Công ty TĐ Công nghiệp và thương mại EIC
07/2002 – 10/2007	Kế toán – CT Xây lắp và phát triển nhà số 1 (nay là CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1)
10/2007 – nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Xây dựng HUD101
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	14.500 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

## 12.2. Danh sách và sơ yếu lí lịch các thành viên BKS

### Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Trưởng ban BKS	Ông Bùi Huy Phúc	1976	113295088
Ủy viên BKS	Ông Nguyễn Thanh Tùng	1979	182147347
Ủy viên BKS	Ông Lê Thanh Hải	1979	012040639

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

### Sơ yếu lí lịch các thành viên BKS

<b>Ông BÙI HUY PHÚC</b>	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/03/1976
CMTND:	113295088
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Lập Cương, Kim Bôi, Hòa Bình
Địa chỉ thường trú:	Số 138 Lê Lợi, Hà Đông, Hà Tây
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	
01/2001 -09 /2004:	Nhân viên – Cục thuế tỉnh Hòa Bình
10/2004 – 04/2007:	Nhân viên – Phòng TCHC – CTCP Đầu tư và xây dựng HUD1
05/2007 – nay	Trưởng phòng TCHC – Công ty HUD101

<b>Ông BÙI HUY PHÚC</b>	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng TCHC
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	1.500
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Ông NGUYỄN THANH TÙNG</b>	UỶ VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/04/1979
CMTND:	182147347
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghi Hải, Cửa Lò, Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
Năm 2003 - 2005:	Cán bộ kỹ thuật – CT Xây dựng số 1 – Tổng Công ty xây dựng Hà Nội
Năm 2005 - 2008:	Cán bộ kỹ thuật – CT Cơ khí xây lắp Điện và phát triển hạ tầng COMA 18

Năm 2008 - nay:	Cán bộ kỹ thuật – Phòng Kỹ thuật thi công – CT CP Đầu tư và xây dựng HUD1
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật – CTCP Xây dựng HUD101
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

<b>Ông LÊ THANH HẢI</b>	<b>ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1979
CMTND:	012040639
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Tiến – Vĩnh Lộc – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	49E2, tổ 45, Đại học thương mại, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác:	
08/2001 – 06/2004	Kế toán viên – Công ty TNHH Thương Mại Đại Việt
06/2004 – nay	Kế toán viên – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán viên – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Xây dựng HUD101

<b>Ông LÊ THANH HẢI</b>	ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT
chức khác:	(năm 2007 – nay)
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	2.500 cổ phần
Người có liên quan:	Vợ Hoàng Thị Thu Hằng, CMND 141854663, sở hữu 1.500 CP

### 12.3. Danh sách và sơ yếu lí lịch Ban Giám đốc

#### Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Khương	1964	011312149
Phó Giám đốc	Ông Đỗ Quang Hoa	1960	111372424
Phó Giám đốc	Ông Đoàn Văn Đức	1964	012610093

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

#### Sơ yếu lí lịch các thành viên Ban Giám Đốc

**Ông Nguyễn Đức Khương** Giám đốc

Xem mục 12.1

**Ông Đỗ Quang Hoa** Phó Giám đốc

Xem mục 12.1

**Ông Đoàn Văn Đức** Phó Giám đốc

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 12/06/1964

Quốc tịch: Việt Nam



<b>Ông Đoàn Văn Đức</b>	Phó Giám đốc
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Trực Hưng, Trực Ninh, Nam Định
Địa chỉ thường trú:	P10A2, TT XN Điện tử II, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy xây dựng
Quá trình công tác:	
1987 – 1993	Công ty thi công cơ giới – Thủy điện Hòa Bình
1993 – 1998	Phó giám đốc XN - Công ty Sông Đà 9
1999 – 2007	Phó giám đốc XN – Xí nghiệp giao thông và hạ tầng – Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
2007 – nay	Phó giám đốc Công ty – Công tác tại Công ty CP Xây dựng HUD101
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó giám đốc Công ty
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	7.500 cổ phần
Người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ = 0 cổ phần

#### 12.4. Sơ yếu lí lịch kế toán trưởng

**Kế toán trưởng : Bà Vũ Thị Hồng Liễu**

**Sơ yếu lí lịch kế toán trưởng: Xem mục 12.1**

## 13. TÀI SẢN

**Bảng tài sản cố định tại ngày 31/12/2009 (đơn vị tính: VNĐ)**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	%
<b>Máy móc, thiết bị</b>	7.048.686.220	2.017.024.928	5.031.661.292	71,38%
<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	317.695.000	71.282.500	246.412.500	77,56%
<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	77.485.038	23.760.889	53.724.149	69,33%
<b>Tổng</b>	<b>7.443.866.258</b>	<b>2.112.068.317</b>	<b>5.331.797.941</b>	<b>71,63%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2009*

**Bảng tài sản cố định tại ngày 30/09/2010 (đơn vị tính: VNĐ)**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	%
<b>Máy móc, thiết bị</b>	7.075.474.665	2.240.751.125	4.834.723.540	68,33%
<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	77.485.038	4.763.552	72.721.486	93,85%
<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	967.352.182	153.945.762	813.406.420	84,09%
<b>Tổng</b>	<b>8.120.311.885</b>	<b>2.399.460.439</b>	<b>5.720.851.446</b>	<b>70,45%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2010*

## 14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010- 2011 (Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2010	2011
Vốn điều lệ	10,6	10,6
Doanh thu thuần	160,00	170
Lợi nhuận sau thuế	2,445	2,56
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,53%	1,5%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/VCSH (%)	23,07	24
Tỷ lệ cổ tức (%)	15,00	15,00

*Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng HUD101*

## 15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, BSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101, Công ty Chứng khoán Đầu tư cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101 dự kiến trong giai đoạn 2010 - 2011 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng HUD101.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Không có

## PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

### 2. MỆNH GIÁ

10,000 đồng/cổ phần

### 3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 1.060.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 10.600.000.000 đồng

### 4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

- Cổ đông sáng lập : 0 cổ phiếu
- Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Công ty: 0 cổ phiếu

### 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Số cổ phần lưu hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.12.2009

$$= \frac{13.161.835.381 - 20.339.469}{1.060.000} = 12.398 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2010, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30.09.2010

$$= \frac{12.107.954.955 - 3.177.249}{1.060.000} = 11.420 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

## 6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu giao dịch của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ngày 15/4/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1/6/2009 và thay thế Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông là người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0 % (đến thời điểm 09/11/2010). Như vậy, cổ đông nước ngoài còn được mua cổ phần của công ty với tỷ lệ lên đến 49%.

## 7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

### Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Thuế TNDN của Công ty tại năm 2007 và 3 quý đầu năm 2008 là 28%. Công ty được miễn giảm 30% số thuế TNDN (với mức thuế suất 28%) trong Quý 4 năm 2008 và năm 2009. Từ năm 2010 trở đi, mức thuế suất TNDN áp dụng là 25%.
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2 điểm 2, tiết 3.1 điểm 3 Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

### Thuế Giá trị gia tăng

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Mức thuế suất Công ty đang áp dụng là 10%.

### Thuế thu nhập cá nhân

- Các nhà đầu tư mua cổ phần của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Thuế thu nhập cá nhân đối với phần cổ tức, lãi vốn và các doanh thu khác phát sinh trong giao dịch chứng khoán.

## PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

#### **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 222 00 672 Fax: (84.4) 222 00 669

Website : [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

Chi nhánh Công ty BSC tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 9, Toà nhà 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38 218 508

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### **Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam**

Địa chỉ : Số 17, Lô 2C, Đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy

Điện thoại : (84.4) 3.7832121 Fax: (84.4) 3.7832122

**CÁC HỒ SƠ KÈM THEO**

- Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục 2: Điều lệ của Công ty;
- Phụ lục 3: Báo cáo tài chính:  
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009  
Báo cáo tài chính Quý 3/2010
- Phụ lục 4: Nghị quyết HĐQT số 12 ngày 03/11/2010 thông qua việc đăng ký giao dịch UPCoM.
- Hợp đồng tư vấn số 22/2010/UPCoM-BSC ngày 09/11/2010 giữa Công ty cổ phần xây dựng HUD101 và Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2010*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****TỔNG GIÁM ĐỐC****NGÔ QUANG ĐẠO****NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG****TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****KẾ TOÁN TRƯỞNG****BÙI HUY PHÚC****VŨ THỊ HỒNG LIỄU**





**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM**

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TRẦN THỊ THU THANH**